

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2022/HS-ST
Ngày: 21-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Hà.
- *Thẩm phán:* Bà Phan Thị Phương.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Văn Thắng; Ông Lò Minh Hiếu; Bà Hà Thị Nở.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tiến Dũng – Thẩm tra viên, TAND tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Lưu Xuân Trường- Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 21 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: Thào A N - Tên gọi khác: không, sinh ngày 01/01/1993, tại huyện T, tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Bản T, xã M, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: làm rộng; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: đạo tin lành; Giới tính: Nam; CCCD số: 011093000367, cấp ngày: 12/4/2021, nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH. Con ông: Thào A L, sinh năm 1950 và bà Giàng Thị C (đã chết); gia đình bị cáo có 11 anh chị em ruột, bị cáo là con út trong gia đình; bị cáo có vợ Chang Thị C (đã chết); bị cáo chung sống như vợ chồng với Vừ Thị S, sinh năm 2005 và 03 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2022; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/4/2022, chuyển tạm giam ngày 23/4/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu, bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

**** Người bào chữa cho các bị cáo:***

Ông Nguyễn Công H - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu (*vắng mặt*).

Ông Nguyễn Xuân O- Luật sư ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu (*có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào dịp tết nguyên đán năm 2022, Thảo A N đến xã C, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên chơi có gặp Giàng A L (do L giới thiệu, N không rõ địa chỉ của L, và họ tên của L có đúng không), hai bên cho nhau số điện thoại. Khoảng 17 giờ ngày 13/4/2022, N nhận được cuộc gọi từ số điện thoại 03422.280.174 (là số của L) bảo N đến Chà Cang, Nậm Pồ bàn việc, N đồng ý. Thảo A N một mình điều khiển xe mô tô BKS 25B2-078.89 (là xe của N) đến khu vực cầu Chà Cang gặp L. L nói đang có 09 cặp rưỡi bánh Heroine muốn thuê N cùng L mang sang huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu để bán, nếu bán được L sẽ trả công cho N 15.000.000 đồng. Do cần tiền để chi tiêu nên N đồng ý. L đưa cho N chiếc balo và nói trong có 09 cặp rưỡi Heroine, L điều khiển xe mô tô BKS 27S1-078.31 đi trước xem đường có gì sẽ gọi cho N, N đồng ý. Thảo A N để balo có chứa Heroine vào giữa gác ba ga xe mô tô của N đợi L đi trước được khoảng một giờ đồng hồ N mới bắt đầu đi theo đường tắt hướng sang huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

Khoảng 05 giờ ngày 14/4/2022, Thảo A N gặp L tại khu vực bản Chang, xã Lê Lợi, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu, L bảo N mang balo ma túy vào bụi cây ven đường giấu và ở lại trông, còn L đi gặp người mua, khi nào L gọi thì N mang ma túy ra giao dịch mua bán, N đồng ý. Khoảng 10 giờ cùng ngày L điều khiển xe mô tô quay lại gặp N và bảo N mang balo Heroine đến cho người mua kiểm tra và giao dịch mua bán, N xách balo ma túy ngồi sau xe của L, đi được một đoạn thì có điện thoại gọi cho L, L đang điều khiển xe nên L đưa điện thoại cho N bật máy và áp vào tai cho L nói chuyện, N nghe thấy nói dưới này. Sau đó, N cất điện thoại của L vào túi quần của N, L chở N đi được khoảng 200m thì gặp hai người đàn ông (người mua ma túy), L dừng xe bảo N mang balo ma túy và bụi cây ven đường để người mua kiểm tra, khi nào họ trả tiền thì gọi L vào nhận, L đứng ở đường cảnh giới.

Khoảng 10 giờ 15 phút cùng ngày, Thảo A N cùng hai người mua ma túy vào bụi cây ở km 8 +100 thuộc tỉnh lộ 127 cách đường khoảng 06 mét và đổ ma túy trong balo ra, có tất cả 09 cặp bánh hình chữ nhật có độ dày đều nhau và 01 bánh hình chữ nhật bé hơn. N và hai người mua đang kiểm đếm thì bị lực lượng Công an phát hiện, khống chế được N và vật chứng, còn L và hai người mua chạy thoát. Cơ quan điều tra lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Thảo A N thu giữ: 19 bánh hình chữ nhật bên ngoài là lớp băng dính màu trắng, tiếp đến là nilon màu đen (theo N khai đó là Heroine N đang mang đi bán), 01 chiếc balo màu xanh than-đen (N khai dùng đựng số Heroine trên) cùng một số đồ vật, tài sản có liên quan.

Tại bản Kết luận giám định số 323/GĐ-KTHS ngày 15/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu, kết luận: *19 (mười chín) bánh chất bột, màu trắng gửi giám định có tổng khối lượng 6.644gam (Sáu nghìn sáu trăm bốn mươi bốn gam).* Cơ quan điều tra đã trích mỗi bánh ký hiệu từ Mẫu 1 đến Mẫu 19 với tổng khối lượng 29,13 gam gửi giám định. Kết luận số 324/GĐ-KTHS

ngày 19/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu, kết luận: 19 (mười chín) mẫu chất bột, màu trắng (ký hiệu từ Mẫu 1 đến Mẫu 19) gửi giám định là ma túy, loại Heroine. Không hoàn lại đối tượng gửi giám định. Bị cáo không khiếu nại về kết luận giám định.

Bản cáo trạng số: 56/CT-VKS-P1 ngày 25/8/2022, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu truy tố Thào A N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu giữ quyền công tố, kiểm sát xét xử giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: tuyên bố bị cáo phạm tội mua bán trái phép chất ma túy; Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 40 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo tử hình; Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo; Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy 01 balo, 01 bao tải và Heroine còn lại sau giám định; trả lại cho bị cáo một căn cước công dân; tịch thu sung ngân sách Nhà nước 02 điện thoại, 02 xe máy, kèm theo xe máy một giấy chứng nhận đăng ký xe; Về án phí: đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với nội dung, quyết định truy tố trong bản cáo trạng, không có ý kiến tranh luận về tội danh, Điều luật và Bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tình tiết giảm nhẹ, xử lý vật chứng, án phí. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân phạm tội của bị cáo xuất phát từ hoàn cảnh kinh tế khó khăn; là người dân tộc thiểu số, sống ở nơi có điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật và hiểu biết xã hội của bị cáo có phần hạn chế mà nhất thời phạm tội. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng không lường trước hậu quả, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt; trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo. Tại phiên tòa do nhận thức hạn chế mà bị cáo chỉ thừa nhận là tội vận chuyển nhưng bản chất bị cáo vẫn thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi, mục đích vận chuyển ma túy để bán. Bị cáo chưa được trả tiền công thì bị bắt; hành vi phạm tội của bị cáo đã bị phát hiện ngăn chặn kịp thời chưa xảy ra hậu quả nghiêm trọng cho xã hội. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo có cơ hội sống để sửa chữa sai lầm được trở về với gia đình và xã hội.

Bị cáo đồng ý với quan điểm bào chữa và không tự bào chữa thêm vấn đề gì, không tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp: người bào chữa đồng nhất quan điểm áp dụng tình tiết giảm nhẹ, xử lý về vật chứng, án phí, tội danh, điều luật áp dụng. Về đề nghị cho bị cáo có cơ hội sống, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm áp dụng tinh thần Nghị quyết 01, vì Nghị quyết 01 quy định: xử phạt tử hình nếu

số Heroin từ 600 gam trở lên, nhưng trong vụ án này khối lượng Heroine là 6.644gam. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Lời nói sau cùng bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, hoàn cảnh gia đình các con còn nhỏ mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội được về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong quá trình điều tra, có hai người bào chữa cho bị cáo nhưng tại phiên tòa vắng mặt một người bào chữa có lý do. Xét thấy việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xác định sự thật khách quan của vụ án, cũng như ảnh hưởng việc thực hiện quyền của bị cáo. Vì vậy, trên cơ sở ý kiến của bị cáo, người bào chữa và Kiểm sát viên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 291 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về hành vi phạm tội, tội danh: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận bị cáo được bàn bạc thống nhất và nhận vận chuyển túi ba lô đi từ cầu Chà Cang, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên đến khu vực bản Chang, xã Lê Lợi, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu cho Giàng A L bán để nhận 15.000.000 đồng, trong lúc bị cáo đang cùng hai đối tượng không rõ nhân thân đang kiểm đếm 19 bánh Heroine đựng trong túi ba lô thì bị bắt quả tang. Bị cáo cho rằng hành vi của bị cáo phạm tội vận chuyển trái phép chất ma túy. Nhưng bị cáo công nhận toàn bộ lời khai tại cơ quan điều tra là hoàn toàn tự nguyện, biên bản bắt người phạm tội quả tang là khách quan, đúng diễn biến sự việc; Bị cáo đồng ý với kết luận giám định, nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo, đồng ý với bản cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát. Do vậy, đủ cơ sở khẳng định: Hồi 10 giờ 15 phút ngày 14 tháng 4 năm 2022, tại km 8+ 100, tỉnh lộ 127 thuộc bản Chang, xã Lê Lợi, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu, Thào A N đang thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy 19 bánh Heroine có tổng khối lượng là 6.644 gam với hai đối tượng không rõ nhân thân thì bị bắt.

Hành vi vận chuyển thuê chất ma túy của bị cáo mà biết để mục đích bán là hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi đó là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích ích kỷ của bản thân muốn có tiền một cách nhanh chóng mà không phải lao động nên bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật để thực hiện hành vi phạm

tội. Vì vậy, đủ cơ sở kết luận hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Hành vi mua bán trái phép 6.644 gam Heroine là tình tiết định khung “...*heroine ...có khối lượng từ 100 gam trở lên*” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù từ 20 năm, chung thân hoặc tử hình và thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Do vậy, bản cáo trạng số 56/CT-VKS-P1 ngày 25/8/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu truy tố bị cáo Thào A N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan được chấp nhận.

Cụ thể, Điều 251 Bộ luật Hình sự, quy định: “*1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm*”. ... 4. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 20 năm tù chung thân hoặc tử hình: ... b, Heroine có khối lượng từ 100 gam trở lên*”;

Người bào chữa cho bị cáo đã phân tích, giải thích rõ cho bị cáo về tội danh, khung hình phạt áp dụng đối với bị cáo, bị cáo đồng ý. Xét lời bào chữa của người bào chữa là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền, quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an, làm gia tăng người nghiện ma túy trong xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm, liều lĩnh với số lượng ma túy đặc biệt lớn 6.644 gam ma túy Heroine. Chứng tỏ bị cáo là người rất coi thường pháp luật. Do vậy, cần xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật để phòng ngừa tội phạm chung.

Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế, văn hóa xã hội khó khăn nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế; trước khi phạm tội có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo, điều này là phù hợp với đề nghị của Viện kiểm sát và người bào chữa.

[4]. Về hình phạt: Đảng và nhà nước ta có nhiều biện pháp ngăn chặn loại tội phạm ma túy, nhưng tình hình tội phạm ma túy ngày một gia tăng; trong vụ án này hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo nếu không bị cơ quan chức năng ngăn chặn kịp thời sẽ gây ra cho xã hội là rất nặng nề; bản thân bị cáo nhận thức được điều đó nhưng vẫn bất chấp tính mạng bản thân để phạm tội. Vì vậy, việc giáo dục, cải tạo đối với bị cáo là không còn tác dụng, cần thiết phải loại bỏ vĩnh viễn

bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới đủ sức giáo dục, răn đe, phòng ngừa các loại tội phạm trong tình hình hiện nay.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các quy định của pháp luật và nhận định nêu trên được chấp nhận. Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo có cơ hội sống là không có căn cứ chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo cho thấy nghề nghiệp chính của bị cáo trước khi bị bắt là làm nướng, ruộng, không có thu nhập nào khác, hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có tài sản có giá trị, bản thân bị cáo phạm tội chưa thu lợi nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, phù hợp với đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa.

[5]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: 6.614,87 gam Heroine còn lại sau giám định đã được niêm phong là vật cấm lưu hành cùng một chiếc bao tải xác rắn màu hồng, một chiếc balo màu xanh than-đen là công cụ phương tiện phạm tội không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Một chiếc xe mô tô của bị cáo N, một chiếc xe mô tô của L để lại (qua xác minh không phải của đối tượng L, cơ điều tra đã thông báo hiện không ai đến nhận) và hai chiếc điện của N và của L (N khai) là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội còn giá trị sử dụng cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước.

Đối với một căn cước công dân mang tên Thảo A N là giấy tờ nhân thân của bị cáo trả lại cho bị cáo do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[6]. Về án phí: Xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo điểm đ Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7]. Các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông tên Giàng A L, trú tại xã C, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên, người thuê bị cáo mang Heroine đi bán, kiểm tra điện thoại VIVO thu giữ hình ảnh đại diện trên Facebook, bị cáo N xác nhận là Giàng A L. Kết quả xác minh tại xã C, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên không có ai tên Giàng A L và có đặc điểm như hình đã thu giữ. Ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu chứng cứ khác để chứng minh nên không có căn cứ để điều tra làm rõ là có căn cứ.

Bị cáo N xác nhận số điện thoại 0342.280.174 và chiếc xe màu trắng xám BKS 27S1-078.31 của Giàng A L. Cơ quan điều tra đã xác minh kết quả: số điện thoại trên do anh Lưu Tung T, sinh ngày 05/9/1989, trú tại xã Đ, huyện Anh

Son, tỉnh Nghệ An đứng tên chủ thuê bao, nhưng anh T khai không sử dụng căn cước công dân, không biết ai sử dụng thông tin cá nhân của mình để đăng ký số thuê bao trên và không quen Thào A N; chiếc xe BKS 27S1-078.31 xác định đứng tên đăng ký là Giàng A T, trú tại bản H, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên, người mua chiếc xe là Giàng A N (em trai của T) do không có chứng minh nhân dân nên nhờ Giàng A T đứng tên, đến năm 2020 N đã bán chiếc xe trên cho cửa hàng T T thuộc bản M mới, xã M, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên, sau đó cửa hàng đã bán cho người đàn ông tên L ở xã N, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên; thời gian mua bán đã lâu nên cửa hàng không tìm được giấy mua bán xe. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu chiếc xe nhưng đến nay không có ai đến nhận nên không đủ căn cứ để điều tra làm rõ là có căn cứ.

Bị cáo còn khai số điện thoại 0828.393.137 là số của người mua ma túy gọi đến máy của L, kết quả điều tra xác minh số điện thoại nay do bà Đỗ Thị N, sinh ngày 25/11/1989, trú tại xã N, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn đứng chủ thuê bao, nhưng bà N khai không sử dụng chứng minh nhân dân của mình, không biết ai đã sử dụng thông tin cá nhân của bà để đăng ký số thuê bao trên, do đó không có căn cứ điều tra mở rộng là phù hợp.

Hai người đàn ông mua ma túy do bị cáo không biết rõ nhân thân lai lịch và chỗ ở nên không điều tra làm rõ được là có căn cứ.

Theo lời khai và tài liệu trong hồ sơ thể hiện bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Vừ Thị S, sinh năm 2005 và có một con chung, do vậy kiến nghị cơ quan điều tra xác minh nhân thân, lý lịch của chị Vừ Thị S để điều tra về hành vi quan hệ với người dưới 16 tuổi (nếu có).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Thào A N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.
2. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 40 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Thào A N tử hình.

Áp dụng khoản 4 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Thào A N để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng khoản 5 Điều 251 miễn hình phạt bổ sung (phạt tiền) cho bị cáo.

3. **Xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 6.614,87gam (Sáu nghìn sáu trăm mười bốn phẩy tám mươi bảy) Heroine còn lại sau giám định đã được niêm phong;

+ Một bao tải xác rắn màu hồng;

- + Một chiếc balo màu xanh than- đen.
- Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước:
- + Một chiếc điện thoại nhũn hiệu VIVO vỏ màu xanh đen. Số IMEIL: 865966048720136. Máy đã qua sử dụng cũ có gắn thẻ sim;
- + Một chiếc điện thoại di động nhũn hiệu ACE medel: it2161 số IMEIL: 359053911388383 máy đã qua sử dụng cũ;
- + Một chiếc xe máy nhũn hiệu HONDA WAVE RSX màu xanh bạc gắn BKS: 27B2-078.89 số khung RLHJC4329AY025269, số máy JC43E5028890. Xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong. Dung tích xilanh 109 và một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 144614 mang tên Thào A N.
- + Một chiếc xe máy nhũn hiệu HONDA WAVE RSX màu trắng xám gắn BKS: 27S1-078.31 số khung RLHJA3206EY080333, số máy JA32E1168649, xe không có gương. Xe đã qua sử dụng cũ, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong. Dung tích xilanh 109. Không thu hồi được đăng ký xe;
- Trả cho bị cáo Thào A N một căn cước công dân số 011093000367 mang tên Thào A N.

(Tình trạng vật chứng được mô tả chi tiết như trong Biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu và Cục thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu lập hồi 14 giờ 30 phút ngày 29 tháng 8 năm 2022).

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Quyết định 612/QĐ-UBDT, ngày 16/9/2021 của Ủy ban dân tộc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2025 miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Thào A N.

5. Kiến nghị Cơ quan điều tra xác minh lý lịch chị Vừ Thị Si để điều tra về hành vi quan hệ của bị cáo liên quan đến người dưới 16 tuổi (nếu có).

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333, Điều 367 của Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo Thào A N có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Thào AN có quyền làm đơn xin ân giảm án tử hình gửi đến Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Cục THADS tỉnh Lai Châu;
- Công an tỉnh Lai Châu;
- Trại tạm giam C.A tỉnh;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu HSVA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nguyễn Thị Thu Hà**